

Số: 200 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 01 năm 2016

|                                |                           |
|--------------------------------|---------------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ |                           |
| <b>ĐỀ</b>                      | Số: 180                   |
|                                | Ngày: 05/02               |
|                                | Chuyên: Về việc phê duyệt |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhà vườn Huế đặc trưng tham gia Đề án “Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng” (đợt 1)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án “Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng”;

Căn cứ Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng”;

Căn cứ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ban hành “Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2952/SKHĐT-VX ngày 04 tháng 12 năm 2015, Chủ tịch UBND thành phố Huế tại Công văn số 3167/UBND-VH ngày 26/11/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhà vườn Huế đặc trưng tham gia Đề án “Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng” đợt 1 theo danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Xây dựng; Chủ tịch UBND thành phố Huế, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các chủ sở hữu nhà vườn nằm trong danh mục nhà vườn Huế đặc trưng tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Phòng VH và Thông tin TP Huế;
- Lưu VT, VH, TC, XD, ĐC.



**Phan Ngọc Thọ**

**DANH SÁCH NHÀ VƯỜN HUẾ ĐẶC TRƯNG THAM GIA ĐỀ ÁN - ĐỢT 1**  
(Kèm theo Quyết định số **200** /QĐ-UBND ngày **29** tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh)

| S<br>T<br>T             | Họ tên chủ hộ                                   | Địa chỉ               | Xếp<br>loại | Diện tích<br>(m2) |
|-------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|-------------|-------------------|
| <b>Phường Kim Long</b>  |                                                 |                       |             |                   |
| 1                       | Phạm Đăng Thiêm<br>(đền thờ Đức Quốc Công)      | 04 Kim Long           | 1           | 3.454             |
| 2                       | Đoàn Kim Khánh                                  | 145 Vạn Xuân          | 2           | 5.203             |
| 3                       | Hoàng Xuân Bặc                                  | 34 Phú Mộng           | 2           | 1.720             |
| 4                       | Lê Lương                                        | 38 Nguyễn Hoàng       | 2           | 1.244             |
| 5                       | Hồ Văn Bình                                     | 26 Phạm Thị Liên      | 2           | 1.442             |
| 6                       | Lê Thị Gái<br>(Thường Lạc Viên)                 | 20 Phú Mộng           | 2           | 2.884             |
| <b>Phường Thủy Biều</b> |                                                 |                       |             |                   |
| 7                       | Hồ Xuân Doanh                                   | 51 Thanh Nghị         | 1           | 16.763,3          |
| 8                       | Đặng Phi Hùng - Đỗ Thị Bích<br>(Đặng Văn Thanh) | 43 Lương Quán         | 1           | 3.212             |
| 9                       | Hoàng Trọng Dũng (Hoàng<br>Trọng Cương)         | 1/12 Ngô Hà           | 2           | 3.272,5           |
| 10                      | Hồ Xuân Đài                                     | 12 kiệt 22 Thanh Nghị | 3           | 1.125,6           |
| <b>Phường Phú Hiệp</b>  |                                                 |                       |             |                   |
| 11                      | Phan Thuận An<br>(đền thờ công chúa Ngọc Sơn)   | 31 Nguyễn Chí Thanh   | 1           | 2.370             |
| <b>Phường Vỹ Dạ</b>     |                                                 |                       |             |                   |
| 12                      | Vĩnh Tháp                                       | 310 Nguyễn Sinh Cung  | 2           | 2.925             |
| 13                      | Phủ thờ Diên Khánh Vương                        | 228 Nguyễn Sinh Cung  | 2           | 1.170,7           |
| <b>Phường An Cựu</b>    |                                                 |                       |             |                   |
| 14                      | Lê Thị Bích Hồng<br>(Lê Khánh Tùng)             | 48 Hải Triều          | 3           | 1.153             |